

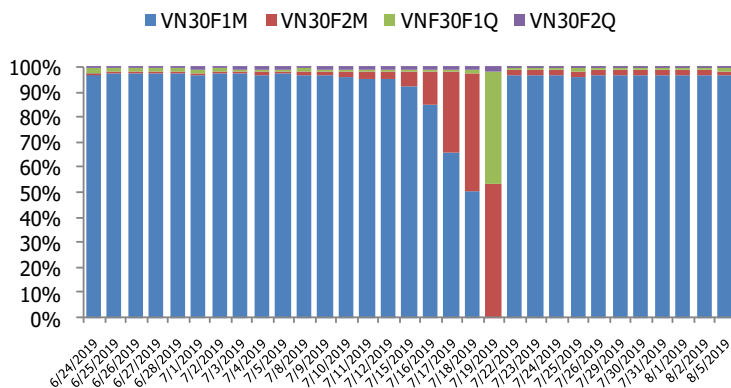
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1908	15/08/2019	10	874.0	-0.22
VN30F1909	19/09/2019	45	877.1	1.58
VN30F1912	19/12/2019	136	881.0	10.54
VN30F2003	19/03/2020	227	881.3	23.28

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch đầu tuần khép lại với sắc đỏ bao trùm thị trường. Theo đó, VN-Index đóng cửa giảm 17,95 điểm (-1,81%) xuống 973,15 điểm; HNX-Index giảm 0,77% xuống 102,91 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng bên bán với 289 mã tăng và 376 mã giảm. Sắc đỏ mở rộng trong rổ VN30 khi cả rổ chỉ có 7 mã tăng nhưng có đến 20 mã giảm và 3 mã đứng giá. VHM, VIC và VCB hiện là ba trụ chính kéo VN-Index đi xuống khi ba mã này đã làm mất đi hơn 11 điểm của thị trường. Theo sau là GAS và VNM với mức giảm lần lượt là 1,89% và 1,61%. Ở chiều tăng điểm, MWG và ROS tuy vẫn giữ được sắc xanh nhưng chừng đó là không đủ để vực dậy chỉ số. Thanh khoản toàn thị trường tăng mạnh với giá trị khớp lệnh 3 sàn xấp xỉ 4.000 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng gần 290 tỷ trên toàn thị trường cũng là yếu tố không thực sự tích cực trong phiên hôm nay.
- Các hợp đồng tương lai giao dịch giảm co theo hướng giảm điểm trong hầu hết thời gian giao dịch. Đến gần cuối phiên, áp lực bán gia tăng đột biến khiến các hợp đồng giảm sâu và đóng cửa ở mức thấp nhất trong ngày. Basis của cả 4 hợp đồng đều dương từ 1,61 đến 8,91 điểm cho thấy thị trường đang kỳ vọng về nhịp hồi phục sau phiên giảm sốc. Tuy nhiên, nếu VN30 và VN30F1M xuyên thủng vùng hỗ trợ mạnh 868-870 điểm thì khả năng sẽ kiểm nghiệm các ngưỡng hỗ trợ thấp hơn 850-856 điểm. Ngắn hạn, xu hướng giảm vẫn đang chi phối thị trường, do đó chiến lược Short vẫn sẽ là chủ đạo. Vị thế Long có thể quan sát tại các ngưỡng hỗ trợ thấp hơn quanh 850-856 điểm.
- Về kỹ thuật, VN30-Index xuất hiện mẫu hình nến Black Closing Marubozu, điều này cho thấy tâm lý khá bi quan của nhà đầu tư. Đường giá nằm dưới các đường MA ngắn và trung hạn, các chỉ báo kỹ thuật đều phát đi tín hiệu bán mạnh. Vùng hỗ trợ mạnh của chỉ số trong ngắn hạn tại 865-870 điểm. Khối lượng nằm trên đường SMA20 ngày cho thấy dòng tiền vẫn đang khá sôi động.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Xu hướng giảm chi phối các chỉ số, do đó, chiến lược Short được ưu tiên. Vị thế Long có thể quan sát nếu chỉ số test thành công vùng hỗ trợ 850-856 điểm. Các ngưỡng hỗ trợ trong phiên đối với chỉ số VN30F1M tại 868-860-856 điểm, trong khi các ngưỡng kháng cự tại 878-882-886 điểm.

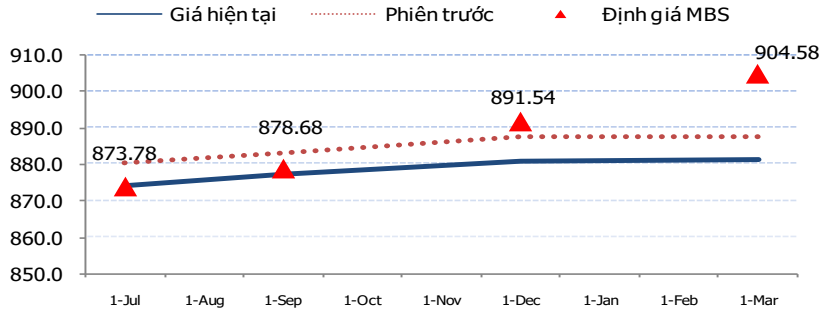
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Diễn biến giao dịch hết sức khó lường nên hoạt động nắm giữ qua đêm không được khuyến khích.

Chiến lược giao dịch Spread

Hạn chế mở vị thế Long/Short spread mới và kiên nhẫn chờ đợi những tín hiệu mua bán rõ ràng hơn.

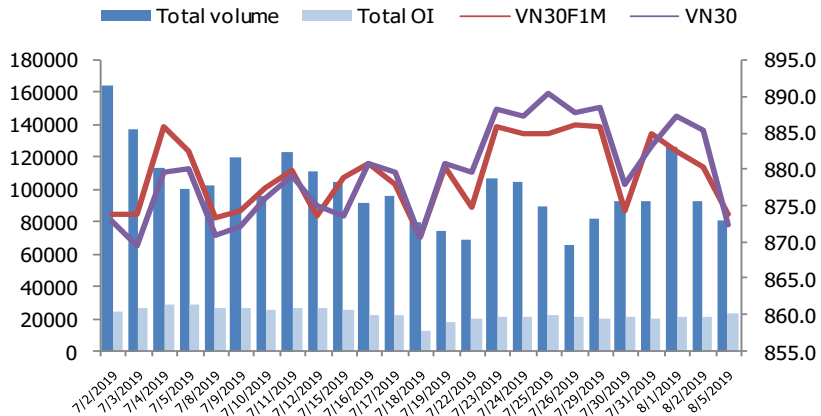
ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾTTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾTTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1908	874.0	-0.74	80,808	- 12.15	22838	11.24
VN30F1909	877.1	-0.67	305	- 11.85	451	4.40
VN30F1912	881.0	-0.74	62	24.00	330	-2.94
VN30F2003	881.3	-0.46	121	1,110.00	77	165.52
Tổng			81,296	- 12.01	23,696	11.08

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾTTL

- Phiên đầu tuần chứng kiến sự đồng loạt suy giảm của các hợp đồng tương lai. Đóng cửa, hợp đồng tháng 8 về thấp hơn 0,74% so với cuối tuần trước tại 874,0 điểm, basis đã dương trở lại với +1,61 điểm. Các hợp đồng còn lại lần lượt đạt 877,1 điểm; 881,0 điểm và 881,3 điểm, theo đó basis các hợp đồng này là +4,71 điểm, +8,61 điểm và +8,91 điểm.
- Thanh khoản phiên này giảm 12% so với phiên liền trước đạt 81.296 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó KLGD của hợp đồng tháng 8 là 80.808 hợp đồng. Giá trị giao dịch giảm tương ứng đạt 7.119,2 tỷ đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1908 là 873,78 điểm (thấp hơn 0,22 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1909 là 878,68 điểm (+1,58 điểm), VN30F1912 là 891,54 điểm (+10,54 điểm) và VN30F2003 là 904,58 điểm (+23,28 điểm).

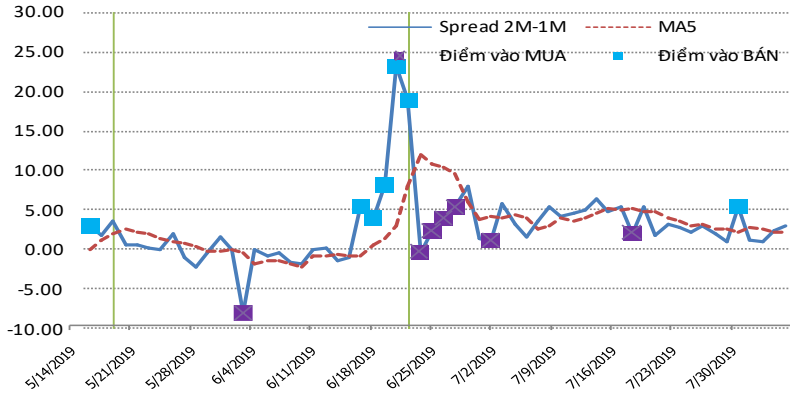
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



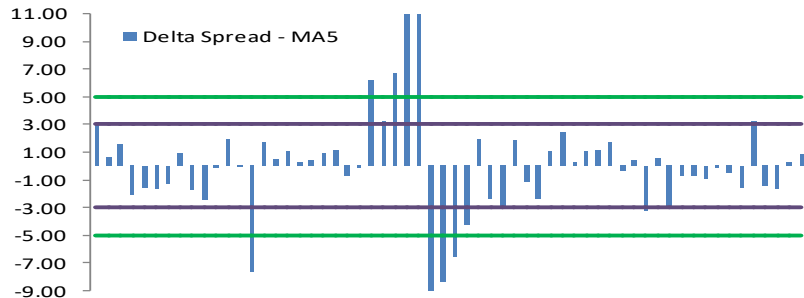
DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F2M - VN30F1M	3.10	2.50	0.60	2.28	0.82
VN30F1Q - VN30F1M	7.00	7.10	-0.10	6.68	0.32
VN30F1Q - VN30F2M	3.90	4.60	-0.70	4.04	-0.14
VN30F2Q - VN30F1M	7.30	7.20	0.10	7.22	0.08
VN30F2Q - VN30F2M	4.20	4.70	-0.50	4.58	-0.38
VN30F2Q - VN30F1Q	0.30	0.10	0.20	0.54	-0.24

DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



CHÊNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



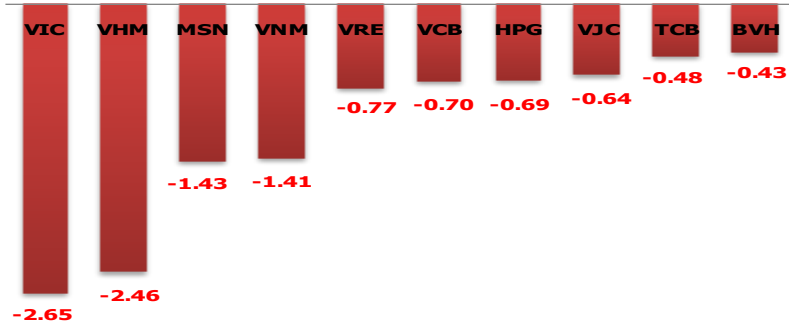
NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Những diễn biến tiêu cực trên thị trường thế giới tiếp tục ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư khiến cả 4 HĐTL chìm trong sắc đỏ trong phiên giao dịch thứ Hai đầu tuần, ghi nhận mức giảm từ 4,1 đến 6,6 điểm. Với mức giảm điểm tương đồng này, chênh lệch giá giữa các hợp đồng tương lai cũng không có sự biến động đáng kể. Cụ thể, chốt phiên, chênh lệch giá hai hợp đồng (VN30F1909-VN30F1908) tăng nhẹ 0,6 điểm lên mức 3,1 điểm. Trái lại, chênh lệch cặp hợp đồng kỳ hạn tháng 12 và tháng 9 (VN30F1912-VN30F1909) tiếp tục giảm 0,7 điểm so với phiên trước, xuống mức 3,9 điểm. Trong khi đó, tương tự phiên giao dịch liền trước, chênh lệch giá cặp hợp đồng kỳ hạn xa nhất không thay đổi đáng kể, hiện ở mức 0,3 điểm.
- Hiện tại, trong phần lớn thời gian giao dịch, chênh lệch giá của hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất luôn duy trì trong khoảng 2 đến 3 điểm. Trong bối cảnh các hợp đồng tiếp tục duy trì những diễn biến đồng pha, bám sát nhau, với mức chênh lệch giá giữa các hợp đồng dao động không đáng kể thì nhà đầu tư nên hạn chế mở vị thế Long/Short spread mới và kiên nhẫn chờ đợi những tín hiệu mua bán rõ ràng hơn.

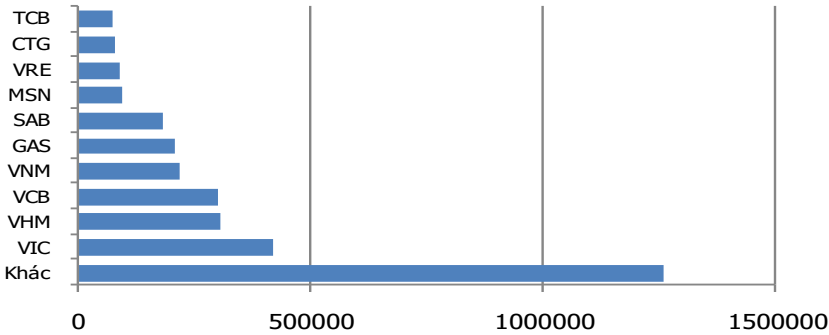
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



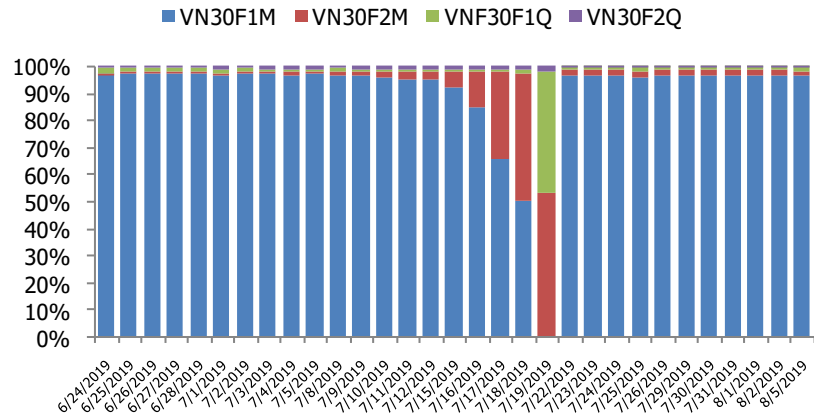
CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Áp lực bán mạnh tại các cổ phiếu trụ như VIC, VHM, VRE, BVH, VNM, GAS, MSN, VCB, VJC... khiến thị trường giảm mạnh trong phiên chiều, VN-Index ghi nhận phiên giảm mạnh nhất trong vòng 5 tháng qua. VIC, VHM và MSN là ba trụ chính kéo VN30-Index đi xuống khi ba mã này đã làm mất đi hơn 6,35 điểm. Theo sau là VNM và VRE với mức giảm lần lượt là 1,61% và 3,45%. Ở chiều tăng điểm, MWG và FPT tuy vẫn giữ được sắc xanh nhưng chừng đó là không đủ để vực dậy chỉ số.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 12,90 điểm (-1,46%) xuống 872,39 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 07 mã tăng/20 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 53,47 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.981 tỷ đồng.
- Giao dịch khối ngoại cũng không thực sự tích cực khi họ bán ròng với tổng giá trị 287 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, VJC là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất với 62,8 tỷ đồng, xếp tiếp theo lần lượt là E1VFN30 (62 tỷ đồng), HPG (57 tỷ đồng), VRE (44,4 tỷ đồng), VHM (43 tỷ đồng),... Ở chiều ngược lại, khối ngoại mua ròng các mã như CTD (29 tỷ đồng), HBC (18 tỷ đồng), BID (15 tỷ đồng),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	973.15	- 0.02	16.93	9.65
Dow Jones	25,717.74	- 2.90	17.32	16.12
S&P 500	2,844.74	- 2.98	19.71	19.67
Nikkei 225	20,321.50	- 1.92	0.82	7.93
Shanghai	2,769.86	- 1.83	14.13	17.00
DAX	11,658.51	- 1.80	16.26	16.79
Vàng	1,462.43	1.16	-	9.79
Dầu WTI	56.43	- 0.11	-	33.49

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai – 05/08/2019			
[EU] PMI Dịch vụ T.7	53.3	53.3	53.2
[Anh] PMI Dịch vụ T.7	50.2	50.4	51.4
[Mỹ] PMI phi Công nghiệp T.7 (ISM)	55.1	55.5	
Thứ Tư – 07/08/2019			
[Mỹ] Dự trữ dầu thô tuần	-8.5 triệu thùng		
[TQ] Cán cân thương mại T.7 (NDT)	345 tỷ	310 tỷ	
[TQ] Cán cân thương mại T.7 (USD)	51.0 tỷ	44.2 tỷ	
Thứ Năm – 08/08/2019			
[Nhật] Tăng trưởng GDP Q.2 (Prelim)	0.6%	0.1%	
[TQ] CPI T.7	2.7%	2.7%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Thị trường chứng khoán Mỹ giảm mạnh nhất từ cuối năm ngoái trong phiên giao dịch ngày thứ Hai, khi những bước leo thang mới nhất của thương chiến Mỹ-Trung khiến nhà đầu tư bán tháo cổ phiếu trong tâm trạng hoảng loạn. Dù đã hồi điểm một phần vào thời điểm đóng cửa, chỉ số S&P 500 vẫn trượt khoảng 3%, đánh dấu phiên giảm mạnh nhất kể từ hôm 4/12/2018. Theo hãng tin Reuters, cú giảm này tương đương mức sụt giảm vốn hóa thị trường 766 tỷ USD trong S&P 500. Đến nay, chỉ số đã giảm 6 phiên liên tiếp và đang thấp hơn khoảng 6% so với mức đóng cửa cao nhất mọi thời đại thiết lập hôm 26/7. Lúc đóng cửa, chỉ số Dow Jones "bay" 2,9%, còn 25.717,74 điểm. S&P 500 sụt 2,98%, còn 2.844,74 điểm. Chỉ số Nasdaq "bốc hơi" 3,47%, còn 7.726,04 điểm. Chỉ số VIX đo lường nỗi sợ hãi của nhà đầu tư ở Phố Wall tăng 6,98 điểm, lên mức 24,59 điểm, mức cao nhất trong khoảng 7 tháng.
- Chứng khoán Châu Âu cũng đồng loạt giảm điểm, chỉ số DAX của Đức giảm 1,8% xuống 11.659 điểm; chỉ số FTSE100 của Anh giảm 2,47% xuống 7.224 điểm và chỉ số CAC40 của Pháp giảm 2,19% xuống 5.242 điểm.
- Giá dầu giảm hơn 3% do lo ngại về tăng trưởng toàn cầu. Giá dầu Brent tương lai giảm 2,08 USD, tương đương 3,36%, xuống 59,81 USD/thùng. Giá dầu WTI tương lai giảm 97 cent, tương đương 1,74%, xuống 54,69 USD/thùng.
- Giá vàng ngày 5/8 tăng 2% lên đỉnh hơn 6 năm do căng thẳng thương mại Mỹ - Trung leo thang. Giá vàng giao ngay tại sàn New York tăng 23,4 USD lên 1.463,4 USD/ounce. Giá vàng tương lai tăng 1,3% lên 1.476,5 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- Sắc đỏ mở rộng trong rổ VN30 khi cả rổ có 07 mã tăng, 20 mã giảm và 3 mã đứng giá. VIC, VHM và MSN là những mã chính kéo chỉ số VN30-Index đi xuống. Trong đó, với mức giảm 3,67%, VIC làm chỉ số VN30 giảm 2,59 điểm. Về mặt kỹ thuật, với 2 phiên giảm mạnh liên tiếp khiến đường giá xuyên qua các đường MA ngắn hạn như MA5, MA10 và MA20 ngày. Các chỉ báo kỹ thuật đã chuyển sang trạng thái bán nên xu hướng ngắn hạn là điều chỉnh.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
VNM	Food Producers	9.86	122,000	-1.61%	1.97%	108.71	-1.41	20.47	7.62
TCB	Banks	7.40	20,400	-0.73%	1.23%	54.08	-0.48	8.16	1.28
VIC	Real Estate Investment & Services	7.96	118,000	-3.67%	3.47%	91.29	-2.65	87.00	4.98
MSN	Financial Services	5.73	76,800	-2.78%	2.86%	61.59	-1.43	23.82	2.95
HPG	General Industrials	5.86	22,150	-1.34%	2.27%	136.87	-0.69	7.75	1.41
VPB	Banks	5.20	18,950	-0.52%	2.37%	58.69	-0.24	6.37	1.22
VJC	Travel & Leisure	5.65	130,700	-1.28%	0.84%	104.57	-0.64	13.52	4.59
VHM	Real Estate Investment & Services	4.80	85,200	-5.54%	5.63%	78.57	-2.46	18.91	5.70
MBB	Banks	4.41	21,800	-0.68%	1.39%	69.75	-0.27	6.65	1.38
MWG	Technology Hardware & Equipment	5.03	109,500	1.39%	3.44%	143.47	0.60	13.64	4.59
SAB	Beverages	3.16	280,200	0.07%	1.66%	3.78	0.02	39.93	10.24
VCB	Banks	3.67	77,400	-2.15%	3.37%	66.96	-0.70	16.72	3.80
STB	Banks	2.86	10,450	-1.42%	1.92%	21.84	-0.36	8.80	0.75
HDB	Banks	2.81	25,600	-1.73%	1.96%	27.84	-0.43	8.72	1.48
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.25	49,000	0.41%	2.05%	114.36	0.15	11.26	2.49
NVL	Real Estate Investment & Services	3.54	59,500	-1.00%	1.18%	25.84	-0.31	16.73	2.78
EIB	Banks	2.97	17,800	0.28%	1.71%	3.83	0.07	49.08	1.41
VRE	General Retailers	2.47	35,000	-3.45%	3.71%	93.12	-0.77	33.82	3.10
PNJ	General Retailers	2.30	80,700	0.37%	1.88%	63.91	0.07	17.04	4.37
GAS	Oil & Gas Producers	1.59	104,000	-1.89%	2.02%	35.82	-0.27	16.28	4.55
SSI	Financial Services	1.09	22,300	-3.25%	3.36%	32.53	-0.32	13.17	1.25
CTG	Banks	0.97	20,350	0.00%	0.99%	57.23	0.00	13.83	1.05
GMD	Industrial Transportation	1.11	26,000	0.00%	1.17%	7.72	0.00	13.04	1.26
REE	Industrial Engineering	0.89	32,500	-1.52%	2.00%	12.15	-0.12	6.32	1.07
ROS	Construction & Materials	0.76	28,100	2.18%	6.64%	348.63	0.14	83.98	2.65
CTD	Construction & Materials	0.77	115,000	1.77%	2.68%	29.12	0.12	7.90	1.08
SBT	Food Producers	0.70	16,700	-0.60%	1.51%	21.40	-0.04	26.30	1.51
BID	Banks	0.98	35,800	0.00%	1.01%	0.00	0.00	0.00	0.00
DPM	Chemicals	0.34	13,650	-2.50%	2.94%	7.92	-0.08	14.25	0.71
BVH	Financial Services	0.88	78,600	-0.05%	1.06%	0.00	-0.43	0.00	0.00

Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
 - ❑ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
 - ❑ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
 - ❑ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**
 Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
 - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
 - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
 - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
 - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
 - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
 - Thanh khoản kém
 - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
 - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
 - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
 - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
 - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
 - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018	69
Tổng số giao dịch MUA/LONG spread	35
❑ Số giao dịch lãi	30
❑ Số giao dịch lỗ	5
❑ Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread	34
❑ Số giao dịch lãi	28
❑ Số giao dịch lỗ	6
❑ Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30	
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm	
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30	
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng	
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30	
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất	
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận	
7	Thời gian giao dịch	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45	
	GD khớp lệnh định kỳ	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30	
	GD khớp lệnh liên tục	- 08h45 - 14h45	
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.	
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.	
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng	
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng	
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng	
13	Biên độ giao động	+/- 7%	
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.	
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.	
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền	
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.	
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.	
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.	
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.	
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT CK chuyên nghiệp	20.000 hợp đồng
		NĐT tổ chức	10.000 hợp đồng
		NĐT cá nhân	5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.	
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.	
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.	
25	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.	
26	Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ	Mức độ 1	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%
		Mức độ 2	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
		Mức độ 3	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100%
27	Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.	

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthihai@mbs.com.vn